**Trường: THCS Nam Hải Họ và tên giáo viên:**

**Tổ: Xã hội Phan Thùy Dương**

**BÀI 14: VIỆT NAM KHÁNG TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1975 (TIẾT 4)**

Hoạt động giáo dục: Lịch sử và Địa lí - Lớp 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết (Tiết 36)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

**1.Về kiến thức**

Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

- Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954–1975).

- Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

**2. Về năng lực**

***\* Năng lực chung:***

Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp.

Năng lực khai thác kênh hình; năng lực hợp tác, tổng hợp, liên hệ, xâu chuỗi các sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá.

***\*Năng lực riêng:***

– Năng lực tìm hiểu lịch sử qua quan sát hình ảnh, khai thác thông tin để tìm hiểu về thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; những thắng lợi về quân sự của quân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965–1975.

Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong giai đoạn 1965 – 1975; nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet để chứng minh vai trò của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến miền Nam trong những năm 1965-1975.

**3. Về phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng cho HS thái độ trân trọng những thành tựu của nhân dân hai miền Nam, Bắc đã đạt được và lòng biết ơn, tri ân đến các anh hùng liệt sĩ và những người có đóng góp tiêu biểu cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên.**

**-** KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK

**-** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **b) Nội dung**:  **GV:** Giao nhiệm vụ cho HS  HS quan sát trả lời:  **c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV cho HS xem hình ảnh và video về Đường Trường Sơn và yêu cầu HS trả lời câu hỏi**  **Xem đoạn video sau và cho biết con đường huyền thoại nào đang được nhắc tới**    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-** HS trả lời câu hỏi.  **-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  **-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4:**  **Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**II. Việt Nam từ năm 1965-1975**

**1. Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mỹ, cứu nước (1965 – 1973)**

**a. Mục tiêu:** - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...).

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin hoàn thành nhiệm vụ học tập sau**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Mục** | **Những thắng lợi tiêu biểu** | **Kết quả, ý nghĩa** | | Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (từ tháng 2 – 1965 đến tháng 11 – 1968) |  |  | | Chiến tranh phá hoại lần thứ hai (từ tháng 4 – 1972 đến tháng 1 – 1973) |  |  | | Chi viện cho miền Nam |  |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.  **GV cung cấp thông tin hình ảnh**  **Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (từ tháng 2 – 1965 đến tháng 11 – 1968)**    Chiến tranh phá hoại lần thứ hai (từ tháng 4 – 1972 đến tháng 1 – 1973)            **Vai trò hậu phương lớn của miền Bắc đối với miền Nam**      **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Mục** | **Những thắng lợi tiêu biểu** | **Kết quả, ý nghĩa** | | Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (từ tháng 2 – 1965 đến tháng 11 – 1968) | - Sau khi dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá thị xã Đồng Hới (Quảng Bình), đảo Cồn Cỏ (Vĩnh Linh, Quảng Trị),... chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất bằng không quân và hải quân.  - Quân dân miền Bắc bắn rơi và bắn cháy 3 243 máy bay (trong đó có 6 máy bay B52, loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn phi công, bắn cháy và chìm 143 tàu chiến | - Mặc dù bị địch đánh phá ác liệt song giao thông vận tải ở miền Bắc vẫn được đảm bảo thông suốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và đời sống.  - Ngày 1 – 11 – 1968, Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc. | | Chiến tranh phá hoại lần thứ hai (từ tháng 4 – 1972 đến tháng 1 – 1973) | - Ngày 16-4-1972, Mỹ bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bằng không quân và hải quân.  - Bắn rơi 735 chiếc máy bay Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại lần 2.  - Bắn cháy, bắn chìm 125 chiếc tàu chiến, tàu biệt kích Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại lần 2 | Thắng lợi này được coi như trận “Điện Biên Phủ trên không", buộc Mỹ phải trở lại bàn hội nghị và kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (1973). | | Chi viện cho miền Nam | Miền Bắc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn với tiền tuyến miền Nam. Trong giai đoạn 1965 – 1973, tính chung sức người, sức của từ miền Bắc chi viện cho miền Nam đã tăng gấp nhiều lần so với giai đoạn trước. | - Sự chi viện của miền Bắc không chỉ đảm bảo nhu cầu vật chất – kĩ thuật cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, mà còn chuẩn bị xây dựng và tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc. |   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV giảng giải  + Những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1973):  • Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (từ tháng 2 – 1965 đến tháng 11 – 1968): với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do", quân dân miền Bắc chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, quân sự hoá toàn dân, đắp công sự, đào hầm, sở tán,... vừa chiến đấu, đảm bảo sản xuất và đời sống, vừa tích cực chi viện cho miền Nam “mỗi người làm việc bằng hai"; Vì tiền tuyến kêu gọi, hậu phưởng sẵn sàng đáp lại: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Kết quả là: Quân dân miền Bắc bắn rởi và bắn cháy 3 243 máy bay (trong đó có 6 máy bay B52 và 3 máy bay F111), diệt và bắt sống hàng nghìn phi công Mỹ, bắn chìm và bắn bị thưởng 143 tàu chiến và tàu biệt kích. Ngày 1-11 – 1968, Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc.  • Chiến tranh phá hoại lần thứ hai (từ tháng 4 – 1972 đến tháng 1 – 1973): quân chủng Phòng không - Không quân đã gấp rút chuẩn bị, sẵn sàng chủ động đánh “pháo đài bay B52" của Mỹ. Từ ngày 18 đến ngày 29 – 12 – 1972, quân dân miền Bắc đã mưu trí sáng tạo đánh bại cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng, lập nên kì tích “Điện Biên Phủ trên không", buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Ná (27 – 1 – 1973). Kết quả là: quân dân miền Bắc bắn rởi 735 máy bay Mỹ (trong đó có 61 máy bay B52, 10 máy bay F111); bắnchìmvàbắnbị thưởng 125tàu chiến, tàubiệtkích; diệt và bắthàng trămphicông Mỹ. Riêng trận “Điện Biên Phủ trên không", quân dân ta đã bắn rởi 81 máy bay Mỹ (trong đó có 34 máy bay B52, 5 máy bay F111), bắt sống 44 phi công Mỹ, bắn chìm và  bắn hỏng 9 tàu chiến.  + Vai trò hậu phưởng lớn của miền Bắc đối với miền Nam: trong thời kì chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, miền Bắc vừa sản xuất vừa là chỗ dựa vững chắc về vật chất và tinh thần cho đồng bào, chiến sĩ miền Nam. Giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, miền Bắc dồn sức chi viện cho chiến trường "một ngày bằng 20 năm”. Sự chi viện của miền Bắc không chỉ đảm bảo nhu cầu vật chất – kĩ thuật cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, mà còn chuẩn bị xây dựng và tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc. | **II. Việt Nam từ năm 1965-1975**  **1. Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mỹ, cứu nước (1965 – 1973)**  **c. Miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tiếp tục chi viện cho miền Nam (1965-1973)**  - Từ năm 1965 -1972, Quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã 2 lần đập tan kế hoạch chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ. Buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán và hiệp định Pa-ri chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam  - Miền Bắc cùng trở thành hậu phương lớn, chi viện cho chiến trường miền Nam |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

GV mời HS tham gia trò chơi: **Thợ săn hạt dẻ**



GV chia lớp làm các đội chơi, Đội nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ nhận điểm cộng

**Câu 1: ỹ tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ở miền Bắc trong khoảng thời gian nào**

A. 1965 - 1968

B. 1965 - 1969

C. 1966 - 1968

D. 1967 - 1968

**Câu 2: Tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc – Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước có tên gọi là**

A. Đường Lam Sơn.

B Đường đồng lộc.

C. “Đường Sài Gòn

D. Đường Hồ Chí Minh.

**Câu 3: Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mĩ diễn ra trong khoảng thời gian nào ?**

A. 1965 - 1968

B. 1968 - 1969

C. 1969 - 1970

D. 1972 - 1973

**Câu 4: Chiến thắng của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chiến tranh phá hoại lần thứ nhất đã góp phần làm thất bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?**

A. Chiến tranh đặc biệt".

B. "Việt Nam hóa chiến tranh".

C. "Chiến tranh cục bộ".

D. "Chiến tranh đơn phương".

**Câu 5: Chiến thắng của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chiến tranh phá hoại lần thứ hai đã góp phần làm thất bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?**

A. Chiến tranh đặc biệt".

B. "Chiến tranh cục bộ".

C. Việt Nam hóa chiến tranh".

D. "Chiến tranh đơn phương".

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CH** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **ĐA** | **A** | **D** | **D** | **C** | **C** |

**CB4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Bài tập**: **Nêu những việc làm cụ thể để thể hiện lòng biết ơn tri ân của các em đến các anh hùng liệt sĩ và những người đóng góp tiêu biểu cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***